ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT
*
Số 134-KH/ThU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 21 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị *về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* trên địa bàn thành phố Đà Lạt

---

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị *về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (sau đây gọi tắt là Kết luận 36-KL/TW); Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng; Hướng dẫn số 107-HD/BTGTU, ngày 24/11/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng; Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt ban hành Kế hoạch tuyên truyền và triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện nội dung Kết luận số 36- KL/TW phù hợp với tình hình thực tế của thành phố, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời, xác định các nội dung trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kết luận số 36- KL/TW.

- Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân về tầm quan trọng của tài nguyên nước, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; nâng cao ý thức của những người trực tiếp làm công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước nói riêng và đông đảo Nhân dân nói chung.

- Tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai thực hiện việc đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập.

- Phát huy trách nhiệm của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị, bảo đảm triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực, tránh qua loa, hình thức.

- Đánh giá công tác quy hoạch, kế hoạch, định hướng bảo đảm số lượng, chất lượng nguồn nước phục vụ tốt cho dân sinh, kinh tế; thực hiện tốt công tác điều hòa, khai thác nguồn nước, chủ động trong công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; thực hiện có hiệu quả các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công tác tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm; tiến hành thường xuyên, cập nhật nội dung, lồng ghép với tuyên truyền các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước; đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là cấp nước sạch cho Nhân dân và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025: Phấn đấu trên 90% hộ gia đình trên địa bàn thành phố được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất; cơ bản sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng chống lũ theo thiết kế; xây mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung để cung cấp nước sạch cho Nhân dân.

2.2. Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; có trên 100% hộ gia đình ở phường và 80% hộ gia đình ở xã được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; bước đầu khắc phục tình trạng ô nhiễm nguồn nước tại các hồ chứa nước lớn là nguồn cung cấp nước phục vụ dân sinh và sản xuất.

2.3 Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất bảo đảm an ninh nguồn nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp về vị trí, vai trò của an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất của Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện công tác này.

- Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng; vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tránh sử dụng lãng phí nước sạch, thải bỏ chất thải vào nguồn nước và các tác động không có lợi đến chất lượng và trữ lượng nước.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Tăng cường, lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, cấp nước sinh hoạt khu vực đô thị, nông thôn; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước; bảo vệ môi trường, sinh thái, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về an ninh nguồn nước.

- Trên cơ sở tình hình khai thác, quản lý nguồn nước thời gian qua, các ngành chức năng tiến hành rà soát các quy định quản lý nhà nước về cấp thoát nước, bảo vệ an ninh nguồn nước, quản lý vận hành các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, an toàn đập, hồ chứa nước để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp bảo đảm đồng bộ, khả thi, sát với thực tế của địa phương.

- Sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ thành phố tới cấp cơ sở và sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, địa phương; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác này.

- Xây dựng chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực theo hướng đa dạng hóa để huy động nguồn lực đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; công

trình cấp nước sạch tập trung; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

- Khuyến khích, kêu gọi đầu tư, huy động nguồn lực xã hội, ưu tiên đầu tư cho hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch bảo đảm cung ứng đầy đủ, liên tục phục vụ nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân; đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, liên kết, kết nối nguồn nước và công trình bảo đảm an sinh xã hội; nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ; từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp, thoát nước; hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Rà soát thứ tự ưu tiên đầu tư để sắp xếp bố trí đủ nguồn lực, trước hết là ngân sách nhà nước để nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước các mùa mưa lũ.

3. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Xây dựng kịch bản, phương án phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, lũ, ngập lụt, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước.

- Rà soát, kiểm tra việc giao vùng cấp nước, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, ban ngành, địa phương.

4. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại cây trồng, ngành, lĩnh vực sản xuất, sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tuyên truyền, phổ biến tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước, điều hòa, phân phối nguồn nước tại địa phương. Xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động các công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao. Rà soát, nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, ngập lụt để tích trữ nước, chuyển nước, cắt giảm lũ.

- Sớm tổ chức rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước.

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn hồ đập, hồ chứa nước; tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình.

6. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống chống ngập đô thị, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

- Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn theo hướng tự động hóa; xây dựng phương án quản lý vận hành bảo đảm an toàn công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện; rà soát, cảnh báo và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, hồ đập.

7. Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghệ thông tin, vật liệu thân thiện với môi trường để phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; đẩy mạnh chuyển đổi số để quản lý, điều tiết nguồn nước, ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước, phát triển, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyển nước, liên kết nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

8. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ.

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

- Triển khai thực hiện lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất; cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, trồng rừng, trồng cây phân tán theo chương trình 50 triệu cây xanh; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị *"về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* và nội dung Kế hoạch này; xác định tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tập trung tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn thành phố; trong đó, chú trọng tuyên truyền nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước; chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

3. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, Kế hoạch của Thành ủy gắn với tuyên truyền các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

4. Tuyên truyền vai trò và tầm quan trọng của tài nguyên nước, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới, tăng

cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

5. Tuyên truyền nhân rộng gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt; đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động phát tán trên mạng xã hội về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

V. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên trên trang thông tin điện tử của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và trên Internet, mạng xã hội: Facebook, Zalo, Youtube…

2. Tuyên truyền thông qua các ấn phẩm như bản tin, thông báo nội bộ, thông tin tham khảo, tài liệu, sách, tờ rơi, tờ gấp… với những nội dung phù hợp, phong phú; có thể xây dựng những tài liệu chuyên đề hướng tới những đối tượng cụ thể.

3. Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở như loa phát thanh, đội truyền thông lưu động, báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

4. Tổ chức tọa đàm, hội thảo cung cấp thông tin, tuyên truyền, trao đổi, thảo luận, giải đáp và tham vấn các ý kiến thúc đẩy việc quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

5. Tuyên truyền cổ động trực quan: xây dựng các biểu ngữ, khẩu hiệu, băng rôn, pano, áp phích đặt tại các điểm công cộng, nơi đông dân cư như khu công nghiệp, cơ quan, trường học, trung tâm văn hoá - thể thao, chợ dân sinh... về tài nguyên nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng nội dung, phương án cụ thể triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Bám sát thực tiễn, dự báo sớm tình trạng khi triển khai xây dựng các chương trình, dự án, đề án, chính sách, pháp luật về an ninh nguồn nước có tác động, ảnh hưởng tới đời sống dân sinh.

2. Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, rà soát cơ chế, chính sách, các quy định của pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện; thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kết luận số 36- KL/TW và Kế hoạch này. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Thành ủy trong định hướng thông tin tuyên truyền, nhất là khi xây dựng, triển khai các chương trình, dự án, đề án, chính sách, pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an ninh

nguồn nước và an toàn hồ, đập.

Chú trọng kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa từ thành phố đến cơ sở. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện Kết luận số 36-KL/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý, giám sát việc thực hiện đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

Nắm chắc và dự báo sớm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ, đập.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với cơ quan chuyên môn thành phố hướng dẫn công tác tuyên truyền Kết luận số 36- KL/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi, định hướng công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm thông tin chính xác.

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, kịp thời định hướng, chấn chỉnh những tư tưởng, dư luận xã hội trái chiều; qua đó tham mưu giúp cấp ủy xử lý và giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, góp phần hạn chế những khiếu kiện, khiếu nại, những vấn đề phức tạp nảy sinh.

Trên đây là Kế hoạch tuyên truyền và triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị *về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* trên địa bàn thành phố Đà Lạt./.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Thành ủy,
- HĐND - UBND Thành phố,
- VP Thành ủy, các Ban XDĐ, TTCT,
- MTTQ & các đoàn thể CT- XH Thành phố,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Lưu: VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY ĐÀ LẠT
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Đặng Quang Tú